

MỘT SỐ ĐIỂM BẤT CẬP CỦA PHÁP LỆNH TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VIỆT NAM VỀ QUY ĐỊNH TUYÊN QUYẾT ĐỊNH TRỌNG TÀI THEO NGUYÊN TẮC ĐA SỐ

ThS. ĐẶNG HOÀNG OANH*

Ra quyết định trọng tài theo nguyên tắc đa số là nguyên tắc phổ biến được quy định và áp dụng trong pháp luật về trọng tài tại Việt Nam và hầu hết các nước. Tuy nhiên, cách hiểu và áp dụng nguyên tắc này tại Việt Nam và các nước lại có phần khác nhau. Bài viết dưới đây tập trung bình luận, phân tích các quy định linh hoạt áp dụng cho nguyên tắc đa số khi ra quyết định trọng tài để thấy rõ nội hàm đầy đủ, cụ thể và chính xác của chế định này trong pháp luật các nước; phân tích, so sánh và chỉ ra những điểm còn bất cập của pháp luật trọng tài Việt Nam liên quan đến nguyên tắc này, đề xuất những kiến nghị để sửa đổi, bổ sung các quy định đó cho thêm tính khả thi và tính thực tiễn, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế về trọng tài thương mại. Ngoài ra, bài viết cũng đề cập nhiều khía cạnh của nguyên tắc thảo luận bắt buộc trước khi ra quyết định trọng tài, một điều vẫn xảy ra trên thực tế nhưng vì chưa được quy định cụ thể và rõ ràng trong pháp luật Việt Nam nên rất có thể gây ít nhiều bất cập trong quá trình thực hiện.

1. Quyết định trọng tài

Trước hết cần khẳng định một trong những điểm nổi bật của Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003 so với pháp luật về

trọng tài trước đây (Nghị định số 116/CP ngày 5/9/1994 về tổ chức và hoạt động của trọng tài kinh tế phi Chính phủ (Nghị định 116/CP) là tính được cưỡng chế thi hành của các phán quyết trọng tài. Có thể nói nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc trọng tài phi chính phủ ở nước ta chưa thể hiện được vai trò và khả năng của mình là tính không chung thẩm, không được cưỡng chế thi hành của Quyết định trọng tài. Điều 6 Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003 đã khẳng định hiệu lực của Quyết định trọng tài: "*Là chung thẩm, các bên phải thi hành, trừ các trường hợp toà án huỷ quyết định trọng tài theo quy định của Pháp lệnh này*".

Có thể nói tất cả các bên tranh chấp bỏ chi phí về tiền bạc, thời gian và công sức để giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đều mong mỏi quá trình tố tụng sẽ được kết thúc bằng một quyết định trọng tài, trừ trường hợp họ đạt được sự hoà giải hoặc cách giải quyết nào khác trong quá trình tố tụng. Họ đương nhiên cũng hi vọng quyết định đó là chung thẩm và được các bên tự nguyện thi hành, mặc dù vẫn ý thức được quyền sửa đổi hoặc huỷ quyết định trọng tài. Quy tắc

* Vụ hợp tác quốc tế
Bộ tư pháp

tổ tụng trọng tài quốc tế lẫn quốc gia đều phản ánh điều này. Luật mẫu về trọng tài (Luật mẫu) của Ủy ban thương mại quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL) quy định: *“Tổ tụng trọng tài sẽ được chấm dứt bởi quyết định chung thẩm hoặc bởi yêu cầu của hội đồng trọng tài...”*.

Quy tắc tổ tụng trọng tài của Phòng thương mại quốc tế (ICC) thừa nhận khả năng huỷ quyết định trọng tài tại nơi tuyên quyết định trọng tài (nước gốc), còn nguyên tắc Lex arbitri thì quy định thận trọng hơn:

“Mọi phán quyết sẽ ràng buộc với các bên. Bằng việc đưa trọng tài ra trọng tài giải quyết theo Quy tắc này, các bên cam kết thực hiện mọi phán quyết ngay lập tức và được hiểu là đã từ bỏ quyền kháng cáo của mình dưới mọi hình thức nếu việc từ bỏ quyền kháng cáo đó có giá trị theo quy định của pháp luật.”

Trong cả hai quy tắc trọng tài trên, quyết định trọng tài được nhắc đến ở số ít và người đọc có thể hiểu rằng mục đích hay khách thể của trọng tài là đạt được một quyết định đơn lẻ.

Tuy nhiên, trong trọng tài, đều có khả năng xảy ra những trường hợp ngoại lệ. Hội đồng trọng tài có thể ra nhiều loại quyết định khác nhau, ví dụ quyết định về thủ tục và các hướng dẫn (đôi khi còn bị coi nhầm là quyết định tạm thời “interlocutory awards) hoặc các quyết định giải quyết một vài vấn đề nhất định giữa các bên còn các vấn đề chính thì tạm gác lại. Hội đồng trọng tài cũng có thể ra một quyết định phán xét về thẩm quyền, khi có một bên khiếu nại về

thẩm quyền liên quan đến một hoặc nhiều vấn đề trong vụ tranh chấp hơn là việc cứ tiến hành xét xử theo trình tự từ đầu cho đến lúc ra quyết định trong trường hợp có thể họ không có thẩm quyền. Đó cũng có thể là quyết định một phần về khoản tiền mà họ cho rằng không là khoản nợ mà một bên phải trả cho bên kia.

Sự khác biệt giữa phán quyết chung thẩm với các loại phán quyết khác mà hội đồng trọng tài có thể ban hành là ở chỗ phán quyết chung thẩm giải quyết mọi vấn đề (hoặc mọi vấn đề còn lại) đã đưa ra trọng tài. Theo nghĩa này, đây là quyết định “cuối cùng” (final). Nó thông thường sẽ là kết quả của một quá trình tranh luận thấu đáo. Tuy nhiên, nó cũng có thể là phán quyết được đưa ra trong trường hợp bị đơn không thể hoặc từ chối tham dự, trong trường hợp này quyết định được hiểu thông thường là phán quyết mặc định hoặc ex parte (phán quyết của một bên/một phía).

Trong bài viết này, phán quyết được nghiên cứu, phân tích là phán quyết chung thẩm theo nghĩa nó giải quyết tận gốc mọi vấn đề đã đưa ra và nó ràng buộc với các bên. Phán quyết chung thẩm này còn được hiểu theo nghĩa nó kết luận mọi hướng dẫn của hội đồng trọng tài. Chính vì mọi quyết định trọng tài đều nhằm giải quyết một/hoặc nhiều vấn đề đã xác định, cho nên điều quan trọng là việc Hội đồng trọng tài cần phải cố gắng để đảm bảo không chỉ rằng phán quyết đó phải đúng mà còn ở chỗ nó cần phải được thi hành cả ở nước ngoài.⁽¹⁾

Không một hội đồng trọng tài nào có

thể đảm bảo rằng phán quyết do họ đưa ra có thể được thi hành tại bất kì nước nào mà chủ nợ lựa chọn làm nơi thi hành án. Điều hi vọng này là quá lạc quan, đứng từ góc độ pháp lí cũng như nghĩa vụ đạo đức. Tuy vậy, mọi hội đồng trọng tài đều phải làm việc hết sức mình. Quy tắc trọng tài ICC cũng đã thể hiện điều này:

“Đối với những vấn đề không được quy định rõ trong Quy tắc này thì toà án và hội đồng trọng tài sẽ hành động theo tinh thần của Quy tắc và sẽ nỗ lực để đảm bảo rằng phán quyết được ban hành sẽ có khả năng được thi hành theo quy định của pháp luật”.⁽²⁾

2. Nguyên tắc ra quyết định trọng tài theo đa số trong pháp luật Việt Nam

Trên cơ sở đảm bảo tính chung thẩm và tính được cưỡng chế thi hành, Điều 42 Pháp lệnh trọng tài thương mại Việt Nam năm 2003 đã quy định nguyên tắc ra quyết định của Hội đồng như sau:

“Quyết định trọng tài của hội đồng trọng tài được thành lập theo nguyên tắc đa số, trừ trường hợp vụ tranh chấp do trọng tài viên duy nhất giải quyết. Ý kiến của thiểu số được ghi vào biên bản phiên họp”.

a. Trường hợp hội đồng trọng tài chỉ có 1 trọng tài viên duy nhất

Trong trường hợp hội đồng trọng tài có một trọng tài viên duy nhất thì trọng tài viên đó phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc ra quyết định trọng tài. Sau khi tiến hành các thủ tục tổ tụng trọng tài như nhận đơn kiện của nguyên đơn, bản tự bảo vệ của

bị đơn, nghiên cứu hồ sơ, xác minh vụ việc hoặc gặp gỡ, nghe các bên trình bày ý kiến, thu thập chứng cứ, trọng tài viên duy nhất sẽ nghiên cứu, phân tích và quyết định vụ việc bằng cách ra phán quyết trọng tài.

b. Trường hợp hội đồng trọng tài gồm 3 trọng tài viên

Tuy nhiên, phần lớn hội đồng trọng tài do các bên thành lập đều gồm 3 trọng tài viên (Điều 25, 26). Trong trường hợp này thì việc ra phán quyết không đơn giản như trường hợp một trọng tài viên duy nhất. Sẽ rất lí tưởng một khi phán quyết được ban hành trên cơ sở đồng lòng nhất trí của mọi thành viên hội đồng trọng tài. Tuy nhiên, vấn đề sẽ trở nên không đơn giản nếu ta mở xé tình huống khác có thể xảy ra khi áp dụng nguyên tắc ra quyết định theo đa số. Thử tính đến trường hợp không có quyết định trọng tài trong trường hợp không thể đạt được sự nhất trí của hội đồng trọng tài. Cũng có thể lí giải rằng cần phải bắt buộc các trọng tài viên tiếp tục tranh luận cho đến khi nào họ thoả hiệp được với nhau về kết quả cuối cùng.⁽³⁾ Tuy nhiên, cũng rất có thể các trọng tài không bao giờ tìm được tiếng nói chung. Ví dụ, trong các vụ trọng tài về công nghiệp xây dựng thường có một số nhóm các vấn đề khác nhau liên quan đến các khiếu kiện riêng biệt và do vậy, thông thường mỗi trọng tài thường có những cách nhìn khác nhau về những vấn đề khác nhau. Hơn thế, các trọng tài còn có thể có những cái nhìn khác nhau đối với các câu hỏi mang tính chất định lượng của các

vụ việc mà không đạt được một sự thoả hiệp nào nhằm ban hành được một phán quyết theo nguyên tắc đa số.⁽⁴⁾

c. Giải pháp áp dụng khi hội đồng trọng tài không đạt được sự nhất trí theo nguyên tắc đa số

Các bên của trọng tài không nên liều lĩnh trả một khoản tiền đáng kể để lấy một kết quả là con số 0. Trong trường hợp quyết định theo đa số được tuyên thì thông thường đó là kết quả của sự thoả hiệp giữa chủ tịch hội đồng trọng tài và một trong các trọng tài viên do các bên chỉ định. Mỗi trọng tài viên được chỉ định có thể có phán quyết khác xa, tách rời khỏi khuôn khổ (nội dung) vụ việc, hoặc ở mức định lượng hoặc có thể cả hai. Cách tiếp cận của Quy tắc tổ tụng trọng tài ICC có điểm khác đáng lưu ý. Quy tắc này tuyên rằng với những hội đồng trọng tài gồm 3 trọng tài viên thì phán quyết được tuyên theo nguyên tắc đa số; tuy nhiên trong trường hợp không đạt được sự nhất trí đa số thì chủ tịch hội đồng trọng tài tự ra phán quyết.⁽⁵⁾ Cách tiếp cận tương tự cũng có thể tìm thấy trong pháp luật một số nước khác, như Luật trọng tài Thụy Sĩ năm 1989, Luật trọng tài Anh năm 1996 và Quy tắc trọng tài LCIA.⁽⁶⁾

Theo Quy tắc trọng tài ICC và trọng tài LCIA thì gánh nặng không đặt lên chủ tịch hội đồng trọng tài mà lên các trọng tài viên khác trong việc thống nhất với chủ tịch hội đồng để tạo thành đa số. Điều này là cần thiết bởi lẽ nếu không đạt được sự nhất trí đa số, chủ tịch hội đồng trọng tài sẽ tuyên

phán quyết theo ý kiến của riêng mình. Tuy nhiên, nếu điều này xảy ra thì những người phán xét sự lựa chọn của các bên không phải là các bên của phán quyết mà thay vào đó phán quyết sẽ được tuyên do một người mà các bên buộc phải chấp nhận theo sự chỉ định của cơ quan trọng tài hay cơ quan có thẩm quyền chỉ định chủ tịch hội đồng trọng tài.

Tuy nhiên, theo quy định của Quy tắc UNCITRAL, cũng có thể có một số cách thoả thuận nhất định giữa chủ tịch hội đồng trọng tài hoặc một trong các trọng tài do các bên chỉ định để có thể đạt được một phán quyết theo đa số cần thiết. Cách làm này có thể dẫn đến kết quả ít công bằng hơn là khi phán quyết do chỉ riêng chủ tịch Hội đồng trọng tài tuyên.

Với trọng tài giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà nước và công dân của nhà nước khác (trọng tài ICSID), nguyên tắc đa số cũng được tôn trọng. Công ước Washington⁽⁷⁾ quy định: “*Hội đồng trọng tài sẽ ra quyết định dựa trên đa số của tất cả thành viên*”⁽⁸⁾ và quy định này đã có hiệu lực khi được đưa vào Quy tắc trọng tài ICSID với nội dung: “*Phán quyết của hội đồng trọng tài sẽ được tuyên dựa trên đa số của tất cả thành viên. Việc không bỏ phiếu sẽ được coi là phiếu không đồng ý*”.⁽⁹⁾

Theo nội dung của trọng tài ICSID, quy tắc đa số có nghĩa là ít nhất 2 trong 3 thành viên của hội đồng trọng tài cần phải đồng ý với nhau, kể cả khi phải thương lượng hoặc thoả hiệp với nhau. Hội đồng trọng tài có

trách nhiệm phải ra phán quyết; không cho phép tuyên bố phán quyết này còn đề nghị hoặc không thể ra phán quyết này được. Hội đồng trọng tài không được lấy lí do thiếu cơ sở pháp lí, vì lí do pháp luật không rõ hoặc không quy định.⁽¹⁰⁾

Một điều có thể khó cho cá nhân các thành viên của hội đồng trọng tài trong việc thay đổi tình trạng tương ứng để đạt được quyết định đa số cần thiết, biên bản soạn thảo Quy tắc trọng tài ICSID ghi lại rằng trong dự thảo đầu tiên, người ta đã tính đến khả năng hội đồng trọng tài không thể đạt được quyết định đa số. Tuy nhiên, người ta đã kết luận rằng, không có vấn đề gì xảy ra đối với câu hỏi mang tính chất phủ định hay khẳng định. Nếu câu trả lời khẳng định không đạt được theo tiêu chí đa số, có nghĩa nó sẽ đương nhiên thành quyết định phủ định (bởi lẽ theo quy chế của ICSID, phiếu trắng đồng nghĩa với câu trả lời phủ định). Khi không thể có câu trả lời đơn giản là “có” hay “không” (ví dụ như trong việc khẳng định mức thiệt hại cần phải bồi thường), người ta khẳng định rằng “*quyết định thông thường có thể đạt được bằng việc những sự lựa chọn lần lượt bị loại bỏ*”.⁽¹¹⁾

Các quy tắc trọng tài nêu ở trên có cách giải thích (tiếp cận) dựa trên nguyên tắc “hai người hợp lại vẫn hơn một người” (“two heads are better than one”). Theo quy tắc này và trong trường hợp không đạt được sự nhất trí (thống nhất) hoàn toàn thì hai trong ba trọng tài viên cần phải dàn hoà quan điểm với nhau để có thể ra được phán quyết theo đa số. Luật mẫu UNCITRAL và

Luật của Đức cũng áp dụng tiêu chí “nguyên tắc đa số”, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.⁽¹²⁾

Như vậy là có nhiều cách tiếp cận để hội đồng trọng tài gồm 3 thành viên có thể ra được phán quyết. Phán quyết đó có thể được tuyên trên sự thống nhất hoàn toàn ý kiến của 3 thành viên, hoặc theo đa số, hoặc nếu cần thiết thì do chủ tịch hội đồng trọng tài tự quyết định theo ý kiến của riêng mình theo pháp luật về tố tụng trọng tài.

Khi có nhiều vấn đề cần phải quyết định thì về nguyên tắc có thể tách thành một vài vấn đề có ý kiến khác nhau và một số vấn đề khác được thống nhất chung. Trong những trường hợp đó, câu hỏi đặt ra là liệu toàn bộ các vấn đề sẽ đều do chủ tịch hội đồng trọng tài giải quyết (nếu điều này được pháp luật có liên quan cho phép), hoặc phán quyết có thể được chia nhỏ thành nhiều quyết định khác nhau, theo đó từng quyết định sẽ được tuyên theo từng thủ tục khác nhau (theo nguyên tắc đa số tuyệt đối, tương đối hoặc theo quyết định riêng biệt của chủ tịch hội đồng trọng tài). Nếu chỉ có một trong nhiều vấn đề không đạt được theo nguyên tắc đa số thì toàn bộ phán quyết có thể được coi là theo đa số. Nếu có nhiều vấn đề không được giải quyết dựa trên đa số thì toàn bộ phán quyết được coi là do chủ tịch hội đồng trọng tài tuyên, nếu pháp luật tương ứng cho phép; nếu không thì các trọng tài cần phải tiếp tục bằng cách này hay cách khác, để cố gắng đạt được phán quyết theo đa số.

Pháp luật Việt Nam chỉ quy định

nguyên tắc chung của việc ra quyết định trọng tài là nguyên tắc đa số mà chưa tính đến trường hợp ngoại lệ khi nguyên tắc này không đạt được. So sánh với pháp luật nước ngoài (như đã phân tích ở trên), chúng ta thấy quy định này trong Pháp lệnh trọng tài thương mại của ta là chưa rõ ràng, cụ thể, dẫn đến việc khó thực hiện trong trường hợp các trọng tài viên không đạt được thoả thuận theo đa số. Theo tác giả, các quy định này cần được bổ sung chi tiết hơn nữa (trước mắt là bằng văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh). Các phương án có thể áp dụng là theo quy tắc trọng tài ICC,⁽¹³⁾ Luật trọng tài Thụy Sĩ,⁽¹⁴⁾ Luật trọng tài Anh năm 1996⁽¹⁵⁾ và Quy tắc trọng tài LCIA,⁽¹⁶⁾ theo đó với những hội đồng trọng tài gồm 3 trọng tài viên thì trong trường hợp không đạt được sự nhất trí đa số, chủ tịch hội đồng trọng tài sẽ tự ra phán quyết và phán quyết đó sẽ được coi là phán quyết của hội đồng trọng tài.

3. Nguyên tắc thảo luận tập thể trước khi ra phán quyết trọng tài

Pháp lệnh trọng tài Việt Nam không quy định nguyên tắc hội đồng trọng tài phải thảo luận tập thể trước khi ra phán quyết. Đây cũng là điểm còn khiếm khuyết, cần được bổ sung.

Theo quy định của pháp luật trọng tài các nước, trong trường hợp hội đồng trọng tài nhiều hơn 1 trọng tài viên thì hiển nhiên cần có sự thảo luận trước khi ra quyết định trọng tài. Pháp luật trọng tài một số nước quy định nguyên tắc thảo luận tập thể là điều kiện bắt buộc. Tuy nhiên, cho dù pháp

luật không quy định bắt buộc như vậy thì việc các trọng tài viên phải thảo luận trước khi ra phán quyết cũng là điều được công nhận rộng rãi.⁽¹⁷⁾ Việc thảo luận này không nhất thiết phải được tổ chức tại nơi giải quyết tranh chấp.

Nếu một trọng tài viên từ chối tham gia phiên thảo luận để ra phán quyết, các trọng tài viên còn lại thông thường vẫn ra quyết định theo nguyên tắc đa số trong sự vắng mặt của trọng tài viên kia. Điều này cũng có thể nảy sinh một số khó khăn nếu như pháp luật áp dụng yêu cầu việc thảo luận phải được tiến hành với sự có mặt của đầy đủ mọi thành viên. Mặc dù vậy, một số nước vẫn có xu hướng từ chối thi hành quyết định trọng tài, theo Công ước New York 1958, nếu một trong các trọng tài viên cố tình làm vô hiệu trọng tài bằng cách từ chối tham gia thảo luận của hội đồng trọng tài sau phiên toà. Tuy nhiên, trên thực tiễn thì các thiết chế trọng tài cũng đã theo xu hướng công nhận mô hình chóp nón của hội đồng trọng tài “truncated tribunal” trong những hoàn cảnh thích hợp.⁽¹⁸⁾

Tại Việt Nam, mặc dù chưa có quy định rõ ràng trong pháp luật trọng tài về tính bắt buộc của việc thảo luận nhưng trên thực tiễn, các trọng tài viên đều ra phán quyết dựa trên sự bàn bạc kỹ càng, sau khi nghe ý kiến các bên. Tuy nhiên, sẽ vẫn là không đầy đủ, nếu như pháp luật của ta chưa quy định rõ về vấn đề này, đặc biệt là khi một trong các trọng tài viên của hội đồng trọng tài từ chối hoặc cố tình không chịu tham gia phiên thảo luận cuối cùng trước khi ra phán

quyết. Chính vì vậy, việc cân nhắc để bổ sung vào pháp luật về trọng tài của Việt Nam quy định nêu trên là cần thiết. Đề xuất của tác giả là cần có nguyên tắc bắt buộc trọng tài viên phải thảo luận trước khi ra phán quyết; việc thảo luận này là bắt buộc đối với mọi thành viên, trừ trường hợp vắng mặt có lí do chính đáng./.

- (1). Xem: Quy tắc trọng tài ICC, Điều 35.
- (2). Xem: Quy tắc trọng tài ICC, Điều 26, Quy tắc Trung tâm trọng tài London, Điều 32.2; AA Arbitration, Điều 32.2.
- (3). Sanders (1977), II Yearbook Commercial Arbitration 172 at 194.
- (4). Hội đồng trọng tài không bắt buộc phải ra phán quyết về sự... non licet; vì vậy, nếu không tìm được sự nhất trí đa số, thủ tục phù hợp là để các trọng tài viên từ bỏ (từ chức) và thay thế bằng một hội đồng trọng tài mới.
- (5). Quy tắc tố tụng trọng tài ICC, Điều 25 (1): "*Khi hội đồng trọng tài gồm nhiều trọng tài viên thì phán quyết phải được lập theo nguyên tắc đa số. Nếu phán quyết không được đa số chấp nhận thì phán quyết sẽ do chủ tịch Hội đồng trọng tài quyết định*". Trong trường hợp này vai trò của chủ tịch hội đồng trọng tài khá tương tự nhưng không đồng nhất với vai trò của trọng tài trung gian. Sự khác nhau là ở chỗ trọng tài trung gian không bắt buộc phải ra phán quyết trừ trường hợp và chỉ khi nào các trọng tài viên do các bên chỉ định không có ý kiến thống nhất. Trong trường hợp này, (khi họ không đồng ý), họ sẽ không tham gia tiếp tục vào quá trình tố tụng và vai trò trung gian sẽ được tiến hành như trong trường hợp có một trọng tài viên duy nhất.
- (6). Quy tắc trọng tài LCIA, Điều 26.3; Luật trọng tài Thụy Sĩ, Chương 12, Điều 189; Luật trọng tài Anh năm 1996, mục 20(4).
- (7). Công ước Washington năm 1965 về giải quyết giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà nước và công dân của nhà nước khác.
- (8). Công ước Washington, Điều 48(1).

- (9). Quy tắc trọng tài ICSID, Điều 16(1).
- (10). Công ước Washington, Điều 42(2).
- (11). Quy tắc trọng tài ICSID, ghi chú Điều 47.
- (12). Luật mẫu, Điều 29; Luật trọng tài Hà Lan năm 1986, Điều 1057.
- (13). Quy tắc trọng tài ICC, Điều 25(1).
- (14). Luật trọng tài Thụy Sĩ, Chương 12, Điều 18.
- (15). Luật trọng tài Anh năm 1996, mục 20(4).
- (16). Quy tắc trọng tài LCIA, Điều 26.3.
- (17). Pháp luật một số nước quy định việc thảo luận trước khi ra phán quyết là nguyên tắc bắt buộc; xem thêm quyết định của hội đồng trọng tài ad-hoc ISCID tại Klockner Industries and Others v. United Republic of Cameroon (1986) XI Yearbook Arbitration 161.
- (18). Đây là trường hợp ngoại lệ khi lẽ ra phải chỉ định thêm hoặc thay thế một trong 3 trọng tài viên bằng một trọng tài viên khác cho đủ thành phần Hội đồng trọng tài (3 người) thì các bên lại thảo luận và pháp luật cũng cho phép 2 trọng tài viên còn lại được phép ra quyết định trọng tài. Khi có một trọng tài viên bỏ cuộc hoặc cố tình trì hoãn vào giai đoạn cuối của tố tụng trọng tài bằng cách không chịu thảo luận hoặc không chịu biểu quyết ra quyết định và khi thấy rõ rằng việc phải chỉ định thêm 1 trọng tài viên thay thế sẽ làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ của việc ra quyết định trọng tài, cũng như tiến độ chung của vụ việc thì các bên có thể thoả thuận áp dụng mô hình hội đồng trọng tài chóp nón (với 02 trọng tài viên còn lại). Mô hình "truncated tribunal" đã được thảo luận tại hội nghị ICCA năm 1990. Xem thêm Báo cáo của Schuwebel and Bockstiegl, "Preventing Delay of Duplicity of Arbitration" ICCA Congress Series No.5 (Kluwer, 1991) tr. 241-247, 270-274. Xem thêm: "French-Mexican Claims Commission Cases, được thảo luận tại cuốn "Feller, The Mexican Claims Commissions (1935), tr. 70-77; Schuwebel, International Arbitration: Three Salient Problems (1987), tr. 144-296; Order of May 17, 1985, in Sedco Inc. et al., Vụ việc No. 129, in lại tại 8 Iran-U.S.C.T.R.34 and concurring opinion of Judge Bower tại tr. 40; Uiterwiyk Corp. et al. v. Islamic Republic of Iran, Award No. 375-381-1 (July 6, 1988), 19 Iran-U.S.C.T.R 107, 116 and dissenting letter and supplemental opinion at 161, 169.